

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 11 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thuận**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Mương Văn Y**

2. Bà: **Viên Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Hữu Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Lý Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/9/2019 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hầu Thị P** - Sinh năm: 1994; Dân tộc: H'Mông; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh **Giàng Chấn T** - Sinh năm 1990; Dân tộc: H'Mông; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2019 cùng các tài liệu kèm theo đơn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hầu Thị P trình bày: Chị và anh Giàng Chấn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang vào ngày 03/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên không quan tâm đến gia đình, vợ con, hay đánh đập chị cho rằng chị P ở nhà chi tiêu tiền của anh T đi làm giữ về không có mục đích, hoang phí, nhiều lúc chị không làm gì sai anh cũng đánh, đến mức phải vào bệnh viện điều trị. Chị đã chịu đựng và khuyên can anh T thay đổi cách sống để vun đắp hạnh phúc gia đình, lo cho con cái tốt hơn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến tháng 8/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân từ đó cho đến nay, thỉnh

thoảng chị về thăm con anh đã đánh chị, sự việc đã được UBND xã giải quyết, anh T cũng đã bị phạt hành chính về việc đánh chị. Nay chị P nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giang Chấn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung là cháu Giàng Mạnh H sinh ngày 01/3/2016 và Giàng Mạnh B sinh ngày 23/7/2018, hiện hai cháu đang sống cùng anh T. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng hai con sẽ giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Nếu anh T không đồng ý, thì chị trực tiếp nuôi con Giàng Mạnh B, còn anh T là người trực tiếp nuôi con Giàng Mạnh H với điều kiện anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 09/10/2019, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Giang Chấn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, quá trình xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa, anh T không nhất trí ly hôn với chị P. Về mâu thuẫn vợ chồng: Đến đầu năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kinh tế gia đình và bất đồng về quan điểm sống. Khi anh đi làm về mỗi lần thì vợ anh ở nhà tiêu tiền phung phí, không có mục đích và những lần như vậy vợ chồng lại cãi nhau, trong lúc giận giữ không kiềm chế được cảm xúc bản thân nên tôi đã đánh chị P. Đến tháng 8/2019 chị P đã bỏ về nhà ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ đó, hai vợ chồng không còn gặp nhau nữa.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có hai con chung là cháu Giàng Mạnh H sinh ngày 01/3/2016 và Giàng Mạnh B sinh ngày 23/7/2018. Khi ly hôn, anh trực tiếp nuôi 02 con đề nghị chị P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cấp dưỡng 01 lần. Nếu chị P đồng ý thì anh sẽ nhất trí ly hôn. Ngoài ra nếu chị P không đồng ý thì đề nghị chia con mỗi người một cháu không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án phù hợp quy định từ Điều 170 đến Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Thư ký đã phổ biến nội quy phiên tòa đúng quy định tại Điều 237 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Thành phần Hội đồng xét xử đúng thành phần đã nêu trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự xét xử vụ án. Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện khai mạc phiên tòa đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã điều hành trình tự, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa đúng quy định từ Điều 249 đến 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự đúng quy định tại các Điều 70,71, 227 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị **Hầu Thị P** ly hôn với anh **Giang Chấn T**.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu **Giành Mạnh Bình** sinh ngày 23/7/2018 cho chị **Hầu Thị P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu **Giành Mạnh H** sinh ngày 01/3/2016 cho anh **Giang Chấn T** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị **Hầu Thị P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị **Hầu Thị P** về việc xin ly hôn anh **Giang Chấn T** được Tòa án nhân dân huyện Q,tỉnh Hà Giang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Hầu Thị P** và anh **Giang Chấn T** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn hai năm. Kể từ năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị **P** cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, anh **T** không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh **T** đi làm ít khi về thăm gia đình con cái, mỗi khi về thì anh **T** lại đánh đập chị vì cho rằng tiền anh **T** gửi về chị tiêu hoang phí, lung tung, không có mục đích trong khi chị mua sắm, thuốc men cho con và phân bón để trồng lúa, ngô. Nhiều lúc ở nhà chị không làm gì sai nhưng anh **T** vẫn đánh đập đến mức phải vào viện điều trị, chị **P** và anh **T** đã sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa chị **P** và anh **T** ngày càng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị **P**. Xử cho chị **P**

được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] *Về việc nuôi con:* Quá trình chung sống, chị P và anh T có hai con chung là cháu Giàng Mạnh H sinh ngày 01/3/2016 và cháu Giàng Mạnh B sinh ngày 23/7/2018, tại các lời khai và phiên hòa giải, phiên tòa chị P và anh T không thống nhất được việc nuôi con, anh T có nguyện vọng nuôi hai cháu và yêu cầu chị P đóng góp tiền nuôi con cùng anh số tiền là 30.000.000đ, đóng góp một lần, chị P không có điều kiện đóng góp. HĐXX xét thấy cháu Bình còn nhỏ hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Giàng Mạnh B cho chị Hậu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giàng Mạnh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và công nợ chung:* Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hậu Thị P được ly hôn với anh Giàng Chấn T.

2. *Về việc nuôi con:* Xử giao cháu Giàng Mạnh B sinh ngày 23/7/2018 cho chị Hậu Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cho anh Giàng Chấn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Mạnh H sinh ngày 01/03/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở quyền này. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không có định.

3. *Về án phí:* Chị Hậu Thị P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BB/2013/05118 ngày 27/9/2019.

4. *Về quyền kháng cáo:* nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Q(2);
- UBND xã N;
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS H.Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu

Hoàng Văn Thuận